

Số : ...105... / TB - CNTĐ - ĐT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ CHẤM THI PHÚC KHẢO
KỲ THI : HK II_ NĂM HỌC: 2017 - 2018

Stt	Mã SV	Họ tên học sinh	Lớp HP	Môn	Khoa QLHP	Điểm đã PK	Ghi chú
01	16411KT0437	Trần Quang Duy	CNT41002001	Báo cáo tài chính	TCKT	3.0	
02	17211TA3386	Nguyễn Hoàng Ngọc Nhi	CSC11613207	Grammar 2	TA	6.5	
03	16211DH1845	Trần Thị Thanh Tiên	DCC10005001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KHCB	4.5	
04	17211CD1114	Huỳnh Hữu Đức	CSC10216002	Dung sai	CKCTM	6.5	
05	17211TT4020	Trần Vũ Trà Vi	CSC10620004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CNTT	4.5	
06	1451QT0960	Tô Ngọc Quỳnh Như	CNC10404001	Kế toán tài chính	TCKT	3.0	
07	16211CK1227	Trần Hữu Tính	CSC10211104	AutoCAD	CKCTM	0.5	
08	17211QT2238	Dương Thị Hoài Thu	NNC10002001	Anh văn 2	TA	8.0	
09	17211DH1454	Hồ Huyền Lan Tường	NNK10003110	Anh văn 1B	TA	4.5	
10	17211DD3675	Võ Chí Nguyễn	NNK10003102	Anh văn 1B	TA	2.0	
11	17211TA4242	Đặng Thị Thùy Dương	CSC11616201	Listening 2	TA	8.5	
12	16211QT2075	Lê Huỳnh Như	CNC10403002	Xử lý bảng tính	CNTT	4.0	
13	17211TT4149	Nguyễn Thị Hà Phương	CNC10741105	Thiết kế web 1	CNTT	0.0	
14	17211TT2035	Hà Thành Phú	CSC10620001	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CNTT	2.5	
15	15211TT1080	Lê Minh Trí	CNC10727003	Lập trình ứng dụng	CNTT	7.0	
16	16211TT1118	Nguyễn Viết Thuận	CSC10604101	Toán rời rạc	CNTT	2.5	
17	15211DK1810	Phan Tấn Trường	DCK10001014	Kỹ năng giao tiếp	KHCB	2.5	
18	16411DL0498	Đặng Trường Giang	CSK41506001	Di tích lịch sử Việt Nam	DL	1.5	
19	16211QT2118	Lê Đoàn Mạnh	CNC10402104	Thống kê doanh nghiệp	QTKD	4.5	
20	15211CK1986	Lê Hữu Thắng	TNC10209101	Các phương pháp gia công đặc biệt	CKCTM	3.5	
21	17211DD0345	Dương Thanh Tùng	CSC11107010	Đo lường điện	Điện -ĐT	7.0	

Stt	Mã SV	Họ tên học sinh	Lớp HP	Môn	Khoa QLHP	Điểm đã PK	Ghi chú
22	16211DD2912	Nguyễn Thành Chung	CSC11207002	Máy điện	Điện -ĐT	8.0	
23	16211KT0469	Đậu Thị Dung	CNC11012304	Ứng dụng excel kế toán 1	TCKT	0.0	

KT.TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Tp. HCM, ngày . 23 . tháng . 07 . năm 2018
NGƯỜI LẬP BẢNG

(Đã ký)

Dương Đức Phú

Lê Phương Đại